

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025  
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

---

**I. GIỚI THIỆU NHÀ TRƯỜNG**

THCS Chu Văn An thành lập ngày 28 tháng 8 năm 2001 lúc đầu lấy tên THCS Ea Siên theo Quyết định số 913/QĐ-UB, ngày 28/8/2001 của UBND huyện Krông Buk. Đến năm 2004 trường được đổi tên thành trường THCS Chu Văn An theo Quyết định số 1901/QĐ-UB, ngày 28/07/2004 của UBND huyện Krông Buk. Năm 2009 UBND lâm thời thị xã Buôn Hồ quyết định thành lập trường THCS Chu Văn An, xã Ea Siên theo Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 19/05/2009. Đến nay, trải qua gần 22 năm phấn đấu trường thành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh.

Với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành, chính quyền địa phương, năm học 2017-2018 nhà trường vinh dự được đón nhận danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc công nhận trường THCS Chu Văn An, TX Buôn Hồ đạt chuẩn Quốc gia năm 2017. Nhà trường đã, đang ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Chu Văn An là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu kinh tế-văn hóa-xã hội của địa phương giao đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Phấn đấu

duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I và kiểm định chất lượng mức độ II, tiến tới công nhận trường chuẩn và kiểm định chất lượng ở mức cao hơn.

### Số liệu nhà trường

#### 1. Giáo viên năm học 2020-2021

TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	4	2	1	4			3	1	
2	Văn	4	2	1	3	1		4	0	
3	Ngoại ngữ	2	2	0	2			2		
4	Lý	2	1	2	2			2	0	
5	Hóa	1	1	0	1			1		
6	Sinh	3	3	2	2			3		
7	Sử	2	2	0	2			2		
8	Địa	2	2	0	2			2	0	
9	GDCD	1	1	1	1			1		
10	C.nghệ	1	1	0	1			1		
11	Âm nhạc	1	1	0	1			0	1	
12	Mỹ thuật	1	1	0	1			1		
13	Thể dục	2	0	2	2			2		
14	Tin học	2	1	1	2			2		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>27</b>			<b>26</b>	<b>2</b>	

Tổng phụ trách Đội: 01, nữ 01 (môn Công nghệ)

Chuyên trách phổ cập: 01 nữ 01 (môn Ngữ văn).

Tổng số Đảng viên 14 trong đó Đảng viên là giáo viên 10.

## 2. Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	TC
1	CBQL	2	1	2	2			2		
2	Kế toán	1	1	1	1			1		
3	Y tế	0	0	0	0					0
4	Văn thư	1	1		0					1
5	Thư viện	1	0	0	1			1		
6	Thiết bị	1	1	0	1				1	
7	Bảo vệ	1		1		1				
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>1</b>		<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

Bảo vệ: Hợp đồng theo nghị định 161

## 3. Chất lượng học sinh: Sau thi lại

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại hạnh kiểm				Xếp loại học lực				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	kém
2015-2016	601	21	423	124	54	0	67	225	285	14	9
2016-2017	548	20	402	135	11	0	48	192	298	10	0
2017-2018	512	19	415	75	22	0	62	220	218	10	2
2018-2019	487	17	366	106	15	0	46	173	259	7	2
2019-2020	477	15	387	64	26	0	58	197	218	3	1

## 4. Về cơ sở vật chất năm học 2020-2021

Trường có diện tích 8.340 m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, có khu sân chơi diện tích 1500m<sup>2</sup>, có cây xanh, bóng mát. Diện tích bãi tập 300m<sup>2</sup> phục vụ cho học sinh học thể dục.

Tổng số phòng học 16 phòng ( 16 phòng học kiên cố, 6 phòng cấp 4), phòng làm việc có 07 phòng cụ thể như sau: Phòng hiệu trưởng:1, phòng Phó hiệu trưởng:

1, văn phòng: 1, phòng kế toán-Văn thư-thủ quỹ: 1, phòng Đội: 1, phòng y tế: 1, phòng bảo vệ: 1.

Phòng học bộ môn có 3 phòng (1 phòng Tin học, 1 phòng học Mỹ thuật, 1 phòng học âm nhạc).

Phòng thí nghiệm thực hành: 2 phòng gồm 1 phòng thực hành Hóa-Sinh, 1 phòng thực hành Lý-Kỹ Thuật. Trong 2 phòng đều có trang bị kho dùng đựng hóa chất, dụng cụ thực hành.

Công trình vệ sinh của học sinh: 2 (nam: 1, nữ 1), công trình vệ sinh giáo viên: 2 (nam 1, nữ 1).

Nhà xe của CBGVNV: 1, của học sinh: 1. Do số lượng xe học sinh nhiều không đáp ứng đủ nên nhà trường ưu tiên cho học sinh để xe trong nhà xe của CBGVNV.

Bàn ghế của học sinh tổng số: 220 bộ (2 chỗ: 210, 4 chỗ:10). Mua sắm mới ghế cho giáo viên 10 chiếc.

## **II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

### **1. Mặt mạnh**

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến; đảm bảo đủ số lượng theo luật số 43/2019/QH 14, ngày 14/6/2019 luật giáo dục có 26/28 đồng chí 92,8% (trừ nhân viên bảo vệ), còn 2 đồng chí giáo viên chưa đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 7,2%.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Học sinh có truyền thống hiếu học, có nền nếp, ngoan, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt trên 97%.

### **2. Hạn chế**

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, phân công công tác đôi khi chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số ít giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những giáo viên lớn tuổi khó khăn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

- Chất lượng học sinh: Còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa được gia đình quan tâm sát sao.

- Cơ sở vật chất chất: Thiếu nhà đa năng, sân chơi, bãi tập diện tích nhỏ, một số kho phòng bộ môn, phòng học chưa đảm bảo diện tích.

### **3. Thời cơ**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ, Đảng ủy, UBND xã Ea Siên và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, một số gia đình có thu nhập cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao.

### **4. Thách thức**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

### **5. Xác định các vấn đề ưu tiên giải quyết trong giai đoạn tiếp theo**

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng hiện đại, chuẩn hóa.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.
- Đánh giá các hoạt động của nhà trường dựa trên các chuẩn và tiêu chí đánh giá của Bộ GD&ĐT về công tác quản lý, giảng dạy.

### III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

#### 1. Tầm nhìn

Đến năm 2030 trường THCS Chu Văn An phấn đấu sẽ trở thành một trong những trường nằm trong trường đứng giữa về chất của Thị xã.

Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt của đất nước. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn được động viên khuyến khích, tạo điều kiện vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong công tác và học tập.

#### 2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

#### 3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- |                                |                             |
|--------------------------------|-----------------------------|
| - <i>Tính trung thực</i>       | - <i>Tính kỷ luật</i>       |
| - <i>Tinh thần trách nhiệm</i> | - <i>Tính tiết kiệm</i>     |
| - <i>Lòng tự trọng</i>         | - <i>Tính sáng tạo</i>      |
| - <i>Sự hợp tác</i>            | - <i>Khát vọng vươn lên</i> |
| - <i>Tinh thần đoàn kết</i>    | - <i>Lòng nhân ái</i>       |

### IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

#### 1. Mục tiêu

##### 1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, từng bước chuẩn hóa các điều kiện phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học của giáo viên và học sinh;

Đảm bảo việc giáo dục toàn diện cho học sinh, trong đó chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh;

Củng cố, mở rộng quan hệ với cộng đồng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp xã hội hóa giáo dục và tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn:

Năm học 2020-2021 phân đấu tự đánh giá kiểm định chất lượng, duy trì trường chuẩn Quốc gia.

Năm học 2021-2022 phân đấu tự đánh giá kiểm định chất lượng, duy trì trường chuẩn Quốc gia.

Năm học 2022-2023 phân đấu đề nghị đoàn đánh giá ngoài của UBND tỉnh Đắk Lắk đánh giá kiểm định chất lượng đạt mức độ 2 và công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Mục tiêu trung hạn:

Năm học 2022-2023 được đoàn đánh giá ngoài của UBND tỉnh Đắk Lắk đánh giá kiểm định chất lượng đạt mức độ 2 và công nhận lại trường đạt chuẩn mức độ 1.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 phân đấu đạt các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định.

Nâng cao chất lượng về kiểm định chất lượng và trường Chuẩn quốc gia.

## **2. Chỉ tiêu.**

### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.**

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- 90% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức độ xuất sắc và Khá.

- Có 95% giáo viên có trình độ Đại học, sử dụng tốt mạng Internet, khai thác thông tin phục vụ công tác giảng dạy.

- Hiệu trưởng nhà trường đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt trở lên.

### **2.2. Học sinh**

- Qui mô:

+ Lớp học: 12-13 lớp.

+ Học sinh: 420-450 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 60% học lực khá, giỏi (17% học lực giỏi trở lên)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 1%.

+ Công nhận tốt nghiệp: 99% trở lên

- + Thi học sinh giỏi thị xã các khối lớp: 60%-70% số HS dự thi đạt giải.
- + Có 1 đến 2 học sinh đạt giải cấp Tỉnh/ năm.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
- + Xếp loại hạnh kiểm: 98% trở lên hạnh kiểm khá, tốt. Không có học sinh hạnh kiểm yếu.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

### **2.3. Cơ sở vật chất**

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn và trên chuẩn.
- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Xây dựng nhà đa năng, mỗi lớp học có 1 màn hình ti vi lắp cố định.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”

### **3. Phương châm hành động**

*“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”*

## **V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **1. Giải pháp chung**

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân xã Ea Siên về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường.
- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.
- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục. Chú trọng tham mưu công tác xây dựng cơ sở vật chất đối với các cấp các ngành để cải tạo, sửa chữa, xây mới công trình nhà trường.

### **2. Giải pháp cụ thể**

#### **2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.**



- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

## **2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ, phòng tài chính kế hoạch, UBND thị xã Buôn Hồ trong việc cải tạo, sửa chữa, xây mới các công trình nhằm đảm bảo công tác phục vụ dạy và học.

## **2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

## **2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước.

Ngoài ngân sách: sự ủng hộ của các tổ chức XH, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh.

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

## **2.6. Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu**

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.**

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:**

#### **- Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2025**

+ Củng cố, nâng cao chất lượng đạt kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn Quốc gia,

+ Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

+ Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng bộ môn.

#### **- Giai đoạn 2: Từ năm 2025-2030**

+ Nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực

+ Phấn đấu xây dựng nhà trường thành một trong những trường có chất lượng vào năm 2025.

+ Xây dựng nhà đa năng phục vụ các hoạt động của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường.

#### **4. Vai trò của các lực lượng tham gia**

4.1. Đối với Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.6. Đối với học sinh: Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

4.7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

+ Huy động xã hội hóa giáo dục, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

#### 4.8. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Trên đây là bản Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được thông qua toàn thể giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý nhà trường tại Hội nghị VC-NLĐ năm học 2020 - 2021./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND xã Ea Siên (để báo cáo);
- PGD (để báo cáo);
- Các đ/c trong BGH (để phối hợp chi đạo);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện)
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đã ký**

**Hồ Phi Ngọc**

**PHÊ DUYỆT UBND XÃ EA SIÊN**

**PHÊ DUYỆT CỦA PGD**

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

### THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH TIỂU HỌC NĂM 2020-2021

NGUYỄN VĂN TRÓI				TÔ HIỆU				HOÀNG VĂN THỤ				LÊ LỢI				TỔNG CỘNG				
Khối	TS	Nữ	DT	Ndt	TS	Nữ	DT	Ndt	TS	Nữ	DT	Ndt	TS	Nữ	DT	Ndt	TS	Nữ	DT	Ndt
Khối 1	62	33	17	9	62	35	1	0	83	41	83	41	66	25	66	25	273	134	167	75
Khối 2	59	23	8	3	52	22	1	0	57	29	57	29	65	34	65	34	233	108	131	66
Khối 3	61	33	9	6	71	29	1	0	65	32	65	32	45	20	45	20	242	114	120	58
Khối 4	76	43	12	5	50	18	4	1	66	30	66	30	44	27	44	27	236	118	126	63
Khối 5	41	17	7	1	46	20	0	0	54	23	54	23	41	22	41	22	182	82	102	46
TC	299	149	53	24	281	124	7	1	325	155	325	155	261	128	261	128	1166	556	646	308

Ea Siên, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**Hiệu trưởng**

**Hồ Phi Ngọc**